

HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC
Chương trình Ngữ Văn 6

BÀI 1:

LẮNG NGHE LỊCH SỬ NƯỚC MÌNH
(Tiếp theo)

Phần hướng dẫn:

Dưới đây là phiếu hướng dẫn học tập. Phiếu có 2 cột, gồm: Hướng dẫn học tập và phần ghi bài.

Học sinh đọc kỹ và thực hiện theo yêu cầu ở phần **Hướng dẫn học tập**, sau đó **Ghi bài** vào vở.

Hướng dẫn học tập	Ghi bài
A. PHÂN ĐỌC	
	TRI THỨC ĐỌC HIỂU A. Tìm hiểu thể loại Truyền thuyết B. Tìm hiểu văn bản Văn bản 1: THÁNH GIÓNG I. Trải nghiệm cùng văn bản II. Suy ngẫm và phản hồi III. Tổng kết Bổ sung phần ghi bài (đính kèm)
Văn bản 2: SỰ TÍCH HỒ GIỜM	
<p>*Em hãy mở sách trang 24, phần Trải nghiệm cùng văn bản, đọc (Từ “Vào thưở ấy” đến “hay hồ hoàn kiếm”) và trả lời các câu hỏi: - Văn bản “<i>Sự tích Hồ Giôm</i>” thuộc thể loại gì?”</p>	I. Trải nghiệm cùng văn bản: - Thể loại: truyền thuyết
<p>*Em hãy đọc kỹ văn bản, suy nghĩ và trả lời các câu hỏi</p>	II. Suy ngẫm và phản hồi.

<p>dưới đây:</p> <p>-Em hãy chỉ ra các chi tiết kì ảo trong truyện. Theo em, vì sao thanh gươm trong truyện này được gọi là gươm thần? Điều này thể hiện đặc điểm gì của truyền thuyết?</p> <p>-Em hãy xác định bối cảnh của việc Long Quân cho mượn gươm, đòi lại gươm trong Sự tích Hồ Gươm và điền vào các ô tương ứng theo bản mẫu trang 26(câu 2)</p> <p>-Quá trình cho mượn gươm diễn ra như thế nào?</p> <p>-Việc tách rời lưỡi gươm và chuôi gươm của Long Quân có ý nghĩa gì? Nếu đức Long Quân cho Lê Lợi và nghĩa quân mượn trong một lần cả lưỡi gươm lẫn chuôi gươm thì ý nghĩa của sự việc có gì thay đổi hay khác biệt không?</p> <p>-Địa điểm nhận được lưỡi gươm và chuôi gươm có ý nghĩa biểu tượng gì không? Việc gắn lưỡi gươm và chuôi gươm vừa vặn có ý nghĩa gì? Cách cho mượn gươm có ý nhắc nhở gì?</p> <p>-Em có nhận xét gì về cách sắp xếp các sự việc và cách xây dựng bối cảnh không gian, thời gian khi Long Quân cho mượn gươm hay đòi lại gươm?</p> <p>-Truyện kết thúc như thế nào? Ý nghĩa của cách kết thúc này?</p>	<p>1. Cốt truyện truyền thuyết</p> <p><i>a) Các sự việc chính và chi tiết kì ảo</i></p> <table border="1" data-bbox="690 241 1474 1234"> <thead> <tr> <th>Sự việc</th> <th>Thời gian</th> <th>Không gian</th> <th>Chi tiết kì ảo</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Long Quân cho mượn gươm thần</td> <td>Buổi đầu khởi nghĩa, khó khăn chông chát</td> <td>Vùng núi rừng Thanh Hoá xa xôi, hiểm trở</td> <td>Đức Long Quân Gươm thần</td> </tr> <tr> <td>Long Quân đòi lại gươm</td> <td>Khi đã đánh đuổi quân Minh ra khỏi bờ cõi, nước nhà trở lại cuộc sống hoà bình</td> <td>Hồ Tả Vọng tại kinh thành Thăng Long (sau đổi tên là Hồ Gươm, hồ Hoàn Kiếm)</td> <td>Rùa vàng</td> </tr> <tr> <td>Sắp xếp theo trình tự thời gian</td> <td colspan="2">Bối cảnh phù hợp, diễn ra đúng lúc, hợp lí</td> <td>Làm nổi bật sức mạnh của nhân vật, phép thuật của thần linh</td> </tr> </tbody> </table> <p><i>b) Kết thúc truyện</i></p> <p>- Sự việc kết thúc: Vua hoàn gươm lại cho Long Quân</p> <p>- Dấu tích xưa còn lưu lại: Hồ Tả Vọng mang tên là Hồ Gươm hay hồ Hoàn Kiếm</p> <p>→Thể hiện nổi bật đặc điểm của thể loại truyền thuyết</p>	Sự việc	Thời gian	Không gian	Chi tiết kì ảo	Long Quân cho mượn gươm thần	Buổi đầu khởi nghĩa, khó khăn chông chát	Vùng núi rừng Thanh Hoá xa xôi, hiểm trở	Đức Long Quân Gươm thần	Long Quân đòi lại gươm	Khi đã đánh đuổi quân Minh ra khỏi bờ cõi, nước nhà trở lại cuộc sống hoà bình	Hồ Tả Vọng tại kinh thành Thăng Long (sau đổi tên là Hồ Gươm, hồ Hoàn Kiếm)	Rùa vàng	Sắp xếp theo trình tự thời gian	Bối cảnh phù hợp, diễn ra đúng lúc, hợp lí		Làm nổi bật sức mạnh của nhân vật, phép thuật của thần linh
Sự việc	Thời gian	Không gian	Chi tiết kì ảo														
Long Quân cho mượn gươm thần	Buổi đầu khởi nghĩa, khó khăn chông chát	Vùng núi rừng Thanh Hoá xa xôi, hiểm trở	Đức Long Quân Gươm thần														
Long Quân đòi lại gươm	Khi đã đánh đuổi quân Minh ra khỏi bờ cõi, nước nhà trở lại cuộc sống hoà bình	Hồ Tả Vọng tại kinh thành Thăng Long (sau đổi tên là Hồ Gươm, hồ Hoàn Kiếm)	Rùa vàng														
Sắp xếp theo trình tự thời gian	Bối cảnh phù hợp, diễn ra đúng lúc, hợp lí		Làm nổi bật sức mạnh của nhân vật, phép thuật của thần linh														
<p>-Tìm trong văn bản: + Lời của nhân vật + Một số từ ngữ cho thấy cách xưng hô trân trọng của các</p>	<p>2.Nhân vật truyền thuyết (Nhân vật thần linh và nhân vật anh hùng lịch sử)</p>																

<p>nhân vật đối với Lê Lợi. + Một vài câu văn cho thấy cách bộc lộ tình cảm, cảm xúc của tác giả dân gian trong lời kể. -Cách xây dựng nhân vật và lời kể như vậy thể hiện điều gì?</p>	<p>a) Lời của nhân vật + Rùa Vàng: “Bệ hạ hoàn gươm lại cho Long Quân!” + Vua Lê Lợi: “Đức Long Quân...lấy lại” b) Lời người kể chuyện + Cách gọi nhân vật: minh công, bệ hạ + Lời kể chuyện: “Một hôm, bị giặc đuổi...một ngả.” → Thể hiện tình cảm trân trọng, ngợi ca sức mạnh chính nghĩa; tài năng, phẩm chất của Lê Lợi</p>
<p>-Sau khi đọc “Sự tích Hồ Gươm”, một số bạn cho rằng truyện này đơn giản chỉ là mượn chuyện Lê Lợi trả gươm thần để “giải thích địa danh Hồ Gươm”? Em có đồng tình với ý kiến đó không? Hãy lí giải. -Theo em, “Sự tích Hồ Gươm” thể hiện những đặc điểm nào của thể loại truyền thuyết?</p>	<p>III. Tổng kết 1. Hình thức - Xây dựng chi tiết kì ảo, ang sức hấp dẫn cho truyện. - Cách kể chuyện hấp dẫn sinh động. 2. Nội dung - Giải thích nguồn gốc tên gọi Hồ Hoàn Kiếm. - Ca ngợi cuộc kháng chiến chính nghĩa chống giặc Minh do Lê Lợi lãnh đạo đã chiến thắng vẻ vang. - Khẳng định ý nguyện đoàn kết, khát vọng hòa bình của dân tộc ta.</p>
<p>ĐỌC KẾT NÓI CHỦ ĐIỂM: HỘI THÔI CƠM THI Ở ĐỒNG VÂN</p>	
<p>* Em hãy mở sách trang 27, đọc phần Trải nghiệm cùng văn bản, đọc từ: “Ở xã Đồng Tháp...hiện đại hôm nay” -Em hãy cho biết “Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân” thuộc kiểu văn bản nào? * Chú ý đọc những từ khó và lạ (xem chú thích): “trẩy quân”, “cổ truyền”</p>	<p>I, <u>Trải nghiệm cùng văn bản</u>: Kiểu văn bản thông tin (thuyết minh thuật lại một sự kiện lễ hội) Tác giả: Minh Nương</p>
<p>*Em hãy đọc kĩ văn bản, suy nghĩ và trả lời các câu hỏi dưới đây: -Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân được tổ chức với mục đích gì và có truyền thống từ đâu?</p>	<p>II. Suy ngẫm và phản hồi. 1. Giới thiệu về hội thổi cơm thi ở Đồng Vân -Nguồn gốc: bắt nguồn từ các cuộc trẩy quân đánh giặc của người Việt Cổ bên dòng sông Đáy xưa. -Mục đích: góp phần giữ gìn và phát huy những nét đẹp cổ truyền trong sinh hoạt văn hoá hiện đại hôm nay.</p>

*Em hãy đọc kĩ phần văn bản tường thuật diễn biến của cuộc thi, tìm các chi tiết phù hợp với mỗi công đoạn và điền vào phiếu học tập sau:

	Các công đoạn, hạng mục	Qui định (luật lệ cuộc thi)
1	Lấy lửa, truyền lửa, nhóm lửa	
2	Chế biến gạo	
3	Đun nấu làm chín cơm	
4	Thời gian	
5	Chất lượng	

-Qua một số chi tiết nói về luật lệ của hội thổi cơm thi và hình ảnh người dự thi, em có nhận xét gì về vẻ đẹp của con người Việt Nam?

-Những lễ hội như hội thổi cơm thi ở làng Đồng Vân cho em biết thêm điều gì về lịch sử, văn hoá dân tộc?

- Liên hệ với văn bản Thánh Gióng và Sự tích Hồ Gươm.
(Hai văn bản Thánh Gióng và Sự tích Hồ Gươm cho thấy nhân dân ta luôn đoàn kết đấu tranh, quyết tâm chiến đấu và chiến thắng kẻ thù xâm lược. Điều đó đã trở thành truyền thống yêu nước quý báu của

2. Những nét tiêu biểu về hội thổi cơm thi ở Đồng Vân

	Các công đoạn, hạng mục	Qui định (luật lệ cuộc thi)
1	Lấy lửa, truyền lửa, nhóm lửa	
2	Chế biến gạo	Xay giã giần sàng từ lúa thành gạo trắng
3	Đun nấu làm chín cơm	
4	Thời gian	Trong khoảng một giờ rưỡi
5	Chất lượng	Gạo trắng, cơm dẻo, không cháy

→ **Hội thi mang ý nghĩa văn hoá, giải trí, rèn luyện sức khoẻ**

→ **Vẻ đẹp của con người Việt Nam: khéo léo, sáng tạo, tháo vát, phối hợp trong nhóm, ứng biến nhanh, ý thức cộng đồng**

3. Giá trị văn hoá, lịch sử của hội thổi cơm thi ở Đồng Vân

Giúp hiểu thêm về lịch sử, về những lễ hội của cha ông ta lưu truyền qua nhiều thế hệ, nhằm tôn vinh những nét đẹp của văn hóa dân tộc, của nghề trồng lúa nước.

→ Bồi dưỡng tình cảm, ý thức về quê hương, dân tộc, mở mang hiểu biết về nhiều mặt cho bản thân (về truyền thống văn hoá dân tộc, vẻ đẹp của con người. Việt Nam,...)

nhân dân ta từ xưa đến nay.)	
-Nêu những biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong văn bản. -Nêu nội dung chính của văn bản “Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân.	III. Tổng kết 1. Hình thức - Văn thuyết minh, ngôn ngữ chính xác, cô đọng, chặt chẽ và sinh động.. 2. Nội dung Tường thuật diễn biến của hội thổi cơm thi ở Đồng Vân đồng thời ca ngợi vẻ đẹp con người Việt Nam, nhằm tôn vinh những nét đẹp truyền thống của văn hóa dân tộc.

ĐỌC MỞ RỘNG THEO THỂ LOẠI: BÁNH CHUNG, BÁNH GIẤY

*Em hãy đọc kĩ văn bản và điền vào 2 bảng sau những chi tiết trong truyện “Bánh chưng, bánh giầy” thể hiện đặc điểm cốt truyện, nhân vật của truyện thuyết (sgk/32,33)	<p>I. Trải nghiệm cùng văn bản: - Thể loại: truyện thuyết</p> <p>II. Suy ngẫm và phản hồi. - Đặc điểm cốt truyện truyện thuyết qua truyện Bánh chưng, bánh giầy.</p> <table border="1" style="width: 100%;"> <thead> <tr> <th>Đặc điểm</th> <th>Chi tiết biểu hiện</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>a. Thường xoay quanh công trạng, kì tích của NV mà cộng đồng truyền tụng, tôn thờ</td> <td>- Lang Liêu làm ra bánh chưng (nguyên liệu lấy từ nông sản do nhân dân làm ra) được Vua cha lựa chọn dâng lên lễ Tiên Vương.</td> </tr> <tr> <td>b. Thường sử dụng yếu tố kì ảo nhằm thể hiện tài năng, sức mạnh khác thường của NV.</td> <td>- Lang Liêu nằm mộng được thần mách bảo những nguyên liệu làm bánh.</td> </tr> <tr> <td>c. Cuối truyện thường gọi nhắc các dấu tích xưa còn lưu lại đến “ ngày nay”.</td> <td>- Hàng năm, cứ vào dịp tết Nguyên đán nhân dân ta có tục làm bánh chưng, bánh giầy để dâng cúng Trời Đất và tổ tiên.</td> </tr> </tbody> </table> <p>- Đặc điểm nhân vật truyện thuyết qua truyện Bánh</p>	Đặc điểm	Chi tiết biểu hiện	a. Thường xoay quanh công trạng, kì tích của NV mà cộng đồng truyền tụng, tôn thờ	- Lang Liêu làm ra bánh chưng (nguyên liệu lấy từ nông sản do nhân dân làm ra) được Vua cha lựa chọn dâng lên lễ Tiên Vương.	b. Thường sử dụng yếu tố kì ảo nhằm thể hiện tài năng, sức mạnh khác thường của NV.	- Lang Liêu nằm mộng được thần mách bảo những nguyên liệu làm bánh.	c. Cuối truyện thường gọi nhắc các dấu tích xưa còn lưu lại đến “ ngày nay”.	- Hàng năm, cứ vào dịp tết Nguyên đán nhân dân ta có tục làm bánh chưng, bánh giầy để dâng cúng Trời Đất và tổ tiên.
Đặc điểm	Chi tiết biểu hiện								
a. Thường xoay quanh công trạng, kì tích của NV mà cộng đồng truyền tụng, tôn thờ	- Lang Liêu làm ra bánh chưng (nguyên liệu lấy từ nông sản do nhân dân làm ra) được Vua cha lựa chọn dâng lên lễ Tiên Vương.								
b. Thường sử dụng yếu tố kì ảo nhằm thể hiện tài năng, sức mạnh khác thường của NV.	- Lang Liêu nằm mộng được thần mách bảo những nguyên liệu làm bánh.								
c. Cuối truyện thường gọi nhắc các dấu tích xưa còn lưu lại đến “ ngày nay”.	- Hàng năm, cứ vào dịp tết Nguyên đán nhân dân ta có tục làm bánh chưng, bánh giầy để dâng cúng Trời Đất và tổ tiên.								

chung, bánh giầy.

Đặc điểm	Chi tiết biểu hiện
a. Thường có những điểm khác lạ về lai lịch, phẩm chất, tài năng, sức mạnh,...	Lang Liêu mồ côi mẹ, là chàng trai hiền hậu, chăm chỉ, rất mực hiếu thảo.
b. Thường gắn với sự kiện lịch sử và có công lớn đối với cộng đồng	Lang Liêu làm ra bánh trưng (nguyên liệu lấy từ nông sản do nhân dân làm ra) được Vua cha lựa chọn dâng lên lễ Tiên Vương.
c. Được cộng đồng truyền tụng, tôn thờ.	Hàng năm, cứ vào dịp tết Nguyên đán nhân dân ta có tục làm bánh chưng, bánh giầy để tưởng nhớ tổ tiên và người đã sáng tạo ra hai thứ bánh này.